TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2018/DS-ST
Ngày: 29-11-2018
V*ề việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thu An;

2. Ông Phạm Xuân Đính.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh- Cán bộ tòa án nhân dân huyện Chơn Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên toà: Bà Đỗ Thị Nở – kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 129/TLST-DS ngày 10/8/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXX-ST ngày 25/10/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST-DS ngày 15/10/2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng A , địa chỉ: Số 2, L, quận B , thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th , chức vụ: Giám đốc *(Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 510/QĐ HĐTV – PC ngày 19/6/2014)*

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Thanh L , Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Ch , tỉnh Bình Phước *(Theo giấy ủy quyền số: 02/UQ – NHCT ngày 02/01/2017).* (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Sơn Thị G, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 01, xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh Ltrình bày:

Ngày 10/6/2014, Ngân hàng A Chi nhánh huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có cho Bà Sơn Thị G vay số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tại Hợp đồng Tín dụng số: 5610LAV201401724/HĐTD , thời hạn vay là 12 tháng, tức đến ngày 10/6/2015 hết hạn. Lãi suất cho vay là 8%/năm, lãi quá hạn là 12%/năm. Ngân hàng cho bà Gvay theo hình thức sổ vay vốn của Ngân hàng, vay tín chấp nhưng để đảm bảo cho bà Gthực hiện đúng cam kết trả nợ vay khi đến hạn, Bà Sơn Thị G có giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 252121 do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp ngày 03/6/2014 đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 32, diện tích 444,7m^2 đất tại ấp 01, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Bà Sơn Thị G.

Quá hạn nhưng bà G vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Bà Sơn Thị G trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.100.000 đồng trong đó lãi trong hạn là 14.066.667 đồng, lãi quá hạn là 7.033.333 đồng.

Khi bà Gtrả xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà G01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 252121 do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp ngày 03/6/2014 cho Bà Sơn Thị G.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Sơn Thị G trình bày:

Bà Sơn Thị G thừa nhận năm 2014 bà Gcó vay của Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 8%/năm, mục đích vay tiền để bà Gchi tiêu trong gia đình. Khi vay tiền bà Gcó giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 252121 do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp ngày 03/6/2014 đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 32, diện tích 444,7m^2 đất tại ấp 01, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Bà Sơn Thị G. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà Gchưa có tiền trả cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Gphải trả số nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng vay vốn đã ký, Bà Sơn Thị G đồng ý trả nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng nhưng do đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà Gchưa có tiền để trả. Bà Ghứa khi nào bán được đất thì bà Gsẽ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có có đơn xin vắng mặt và cung cấp 01 bảng tính tiền gốc và lãi chi tiết của Ngân hàng đối với bị đơn tính đến ngày 29/11/2018.

- Bị đơn Bà Sơn Thị G vắng mặt đến lần thứ 2 mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng, vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình khi tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị gì thêm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 26, 35, 39, 147Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 318, 372, 471 Bộ Luật dân sự năm 2005; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và nợ lãi, buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].***Về thủ tục tố tụng***:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại Điều 388 và Điều 715 Bộ luật dân sự 2005 do Ngân hàng A đứng đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2].Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Bà Sơn Thị G, địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh Lvắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn bà Thị Sương vắng mặt đến lần thứ 2 mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. ***Về nội dung***: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng A , Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về hình thức, nội dung và thẩm quyền ký kết của Hợp đồng tín dụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, được các đương sự thống nhất. Do vậy, Hợp đồng tín dụng số 5610LAV201401724/HĐTD giữa Ngân hàng Ngân hàng A và Bà Sơn Thị G ký kết ngày 10/6/2014 là hợp đồng hợp pháp, buộc các bên phải có nghĩa vụ thi hành.

[2.2].Về yêu cầu trả nợ gốc: Thực hiện hợp đồng tín dụng số 5610LAV

201401724/HĐTD, phía Ngân hàng A đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng*) cho bên vay Bà Sơn Thị G vào ngày 10/6/2014, thời hạn vay là 01 năm nhưng cho đến nay, đã quá thời hạn trả nợ bà Gchưa thanh toán số tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho đến nay. Như vậy, bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi yêu cầu Bà Sơn Thị G có nghĩa vụ trả cho Ngân

hàng A số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3].Về yêu cầu trả lãi vay: Đối với Hợp đồng tín dụng số 5610LAV2014 01724/HĐTD ngày 10/6/2014, theo thỏa thuận tại phụ lục hợp đồng này thì các bên thỏa thuận lãi suất vay là 8%/năm, lãi quá hạn tính bằng 150% lãi trong hạn, tức bằng 12%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên các bên thỏa thuận việc trả lãi suất theo phương thức trả lãi 06 tháng 01lần. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay bà Gkhông trả lãi cho Ngân hàng khi đến hạn, mặc dù phía Ngân hàng đã nhắc nhở và tạo điều kiện nhiều lần. Điều này, chứng tỏ Bà Sơn Thị G đã vi phạm cam kết trả lãi quy định tại phụ lục Hợp đồng tín dụng nói trên. Như vậy, ngoài việc phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, bà Gcòn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng, số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/11/2018) như sau: Số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng 5610LAV201401724/HĐTD ngày 10/6/2014 và phụ lục hợp đồng ngày 10/6/2014 tính từ ngày 11/6/2014 đến ngày 29/11/2018 là 21.100.000 đồng trong đó lãi trong hạn là 14.066.667 đồng, lãi quá hạn là 7.033.333 đồng.

[2.5].Như vậy, tổng số tiền Bà Sơn Thị G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A là 71.100.000 đồng (trong đó, nợ gốc: 50.000.000đồng, nợ lãi là: 21.100.000 đồng)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Bà Sơn Thị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cụ thể 71.100.000 x 5% = 3.550.000đồng

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.729.583 đồng theo biên lai thu tiền số 0009574 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 244, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 427; 689; 715 và Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 21/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A .

Buộc Bà Sơn Thị G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 71.100.000đồng (Bảy mươi mốt triệu một trăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/11/2018 là 21.100.000đồng.

Bà Sơn Thị G phải tiếp tục trả cho Ngân hàng A số tiền lãi theo lãi suất quá hạn là 12%/tháng, kể từ ngày 30/11/2018 cho đến khi bà Gtrả hết nợ gốc (50.000.000 đồng) cho Ngân hàng.

Ngân hàng A có nghĩa vụ trả lại cho Bà Sơn Thị G 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 252121 do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp ngày 03/6/2014 mang tên Bà Sơn Thị G.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Thị G phải chịu số tiền án phí theo mức án phí có giá ngạch là: 3.550.000 đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.729.583 đồng theo biên lai thu tiền số 0009574 ngày 10 tháng 8 năm 2018.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh – VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện Chơn Thành;*
- *Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS+VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà